

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Báo chí

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Thành	Đạt	Nam	22/02/2004	Nam Định	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
2	Nguyễn Linh	Giang	Nữ	15/10/2001	Phú Thọ	3.30	Giỏi	D22CQBC01-B
3	Lê Thị Minh	Hương	Nữ	03/02/2004	Hà Nội	3.06	Khá	D22CQBC01-B
4	Lưu Thị Thùy	Linh	Nữ	07/12/2004	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D22CQBC01-B
5	Phan Ngọc	Minh	Nữ	13/09/2004	Hà Nội	3.35	Giỏi	D22CQBC01-B
6	Tăng Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	10/04/2003	Nam Định	3.51	Giỏi	D22CQBC01-B
7	Thiều Huyền	Thương	Nữ	12/03/2004	Hà Nội	3.26	Giỏi	D22CQBC01-B

Danh sách gồm 7 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 6 sinh viên
- Khá: 1 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Truyền thông Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Hà	Phương	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	3.01	Khá	D21CQTT02-B
2	Vũ Hoàng	Dũng	Nam	25/09/2004	Thái Bình	2.64	Khá	D22CQTT01-B
3	Trần Thị Mai	Hoa	Nữ	21/05/2004	Ninh Bình	3.28	Giỏi	D22CQTT01-B
4	Bùi Nam	Hưng	Nam	06/05/2004	Hải Phòng	2.76	Khá	D22CQTT01-B
5	Đặng Ngọc	Thanh	Nam	15/12/2004	Hà Nội	3.12	Khá	D22CQTT01-B
6	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	19/09/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D22CQTT02-B
7	Hoàng Thu	Hà	Nữ	18/06/2004	Phú Thọ	3.27	Giỏi	D22CQTT02-B
8	Lê Thị Phương	Khanh	Nữ	28/09/2004	Hải Dương	3.33	Giỏi	D22CQTT02-B
9	Chu Quang	Long	Nam	22/10/2004	Hà Nội	2.93	Khá	D22CQTT02-B
10	Đinh Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/09/2004	Nam Định	3.17	Khá	D22CQTT02-B

Danh sách gồm 10 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 3 sinh viên
 - Khá: 7 sinh viên
 - Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Mai Tiến	Huỳnh	Nam	03/01/2003	Phú Thọ	2.70	Khá	D21QTDN1
2	Phí Thị Thùy	Dương	Nữ	01/10/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21QTDN2
3	Tạ Thị Thu	Hiền	Nữ	25/08/2003	Hà Tây	2.56	Khá	D21QTDN2
4	Đinh Hồng	Khánh	Nam	09/11/2003	Phú Thọ	2.46	Trung bình	D21QTDN2
5	Trương Phương	Thảo	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	2.57	Khá	D21QTDN2
6	Đỗ Minh	Tú	Nam	08/08/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21QTDN2
7	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21QTLG
8	Đinh Xuân	Lộc	Nam	24/04/2003	Nam Định	2.30	Trung bình	D21QTLG
9	Nguyễn Đăng	Chương	Nam	19/10/2004	Hà Nam	2.80	Khá	D22QTDN01
10	Nguyễn Quang Bảo	Duy	Nam	04/08/2003	Nghệ An	3.05	Khá	D22QTDN01
11	Hoàng Thị	Duyên	Nữ	27/03/2004	Hải Phòng	3.05	Khá	D22QTDN01
12	Phạm Sơn	Hà	Nam	23/01/2004	Lào Cai	2.77	Khá	D22QTDN01
13	Bùi Thị Thanh	Hằng	Nữ	17/08/2004	Hải Phòng	3.10	Khá	D22QTDN01
14	Bùi Ngọc	Linh	Nữ	08/06/2004	Hà Tây	3.22	Giỏi	D22QTDN01
15	Trịnh Thị Thảo	Linh	Nữ	19/04/2004	Bắc Giang	2.55	Khá	D22QTDN01
16	Vũ Khắc	Nam	Nam	12/03/2004	Nam Định	2.67	Khá	D22QTDN01
17	Sái Thị Nguyệt	Ánh	Nữ	08/09/2004	Phú Thọ	2.98	Khá	D22QTDN02
18	Nguyễn Quang	Duy	Nam	23/09/2004	Tuyên Quang	2.48	Trung bình	D22QTDN02
19	Đặng Thị	Hường	Nữ	01/03/2003	Hà Nội	3.13	Khá	D22QTDN02
20	Mẫn Đức	Kết	Nam	08/05/2004	Bắc Ninh	2.74	Khá	D22QTDN02
21	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	30/07/2004	Thanh Hóa	2.76	Khá	D22QTDN02
22	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	07/02/2004	Hưng Yên	3.03	Khá	D22QTDN02
23	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	29/12/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22QTDN02
24	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	24/02/2004	Vĩnh Phúc	2.47	Trung bình	D22QTDN02
25	Nguyễn Quang	Thành	Nam	28/11/2004	Hà Tây	3.33	Giỏi	D22QTDN02
26	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	08/03/2004	Bắc Ninh	3.18	Khá	D22QTDN02
27	Lê Ngọc	Tuân	Nam	15/10/2004	Nam Định	2.96	Khá	D22QTDN02
28	Phan Minh	Đông	Nữ	07/11/2004	Hà Nội	3.13	Khá	D22QTLG
29	Đỗ Minh	Đức	Nam	11/03/2003	Thái Bình	2.84	Khá	D22QTLG
30	Lê Anh	Quyết	Nam	27/02/2004	Thanh Hóa	2.90	Khá	D22QTLG
31	Nguyễn Thuận	Thiên	Nam	08/02/2004	Bình Định	2.55	Khá	D22QTLG

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Mai Phúc	Thiện	Nam	26/09/2004	Hoà Bình	2.88	Khá	D22QTLG
33	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	Nữ	29/12/2004	Bắc Giang	3.05	Khá	D22QTLG
34	Hà Như	Ý	Nữ	17/04/2004	Hà Nội	3.25	Giỏi	D22QTLG

Danh sách gồm 34 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 4 sinh viên
- Khá: 26 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Marketing

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Vũ Hà	Anh	Nữ	17/09/2003	Hưng Yên	2.59	Khá	D21IMR1
2	Nguyễn Lê Thùy	Chi	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	2.35	Trung bình	D21IMR1
3	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	26/09/2003	Hà Tây	3.23	Giỏi	D21IMR1
4	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	Nữ	06/06/2003	Hà Tây	2.85	Khá	D21IMR1
5	Nguyễn Thành	Kính	Nam	07/10/2003	Nghệ An	2.61	Khá	D21IMR1
6	Hồ Thị	Nguyệt	Nữ	29/12/2003	Nghệ An	2.81	Khá	D21IMR1
7	Lê Gia	Tú	Nam	11/06/2003	Thanh Hóa	2.23	Trung bình	D21IMR1
8	Lương Minh	Trang	Nữ	30/12/2002	Thanh Hóa	2.58	Khá	D21IMR2
9	Bùi Đức	Hưng	Nam	01/02/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21IMR3
10	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	14/11/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21IMR3
11	Phạm Nguyệt	Hà	Nữ	18/09/2003	Yên Bái	3.30	Giỏi	D21PMR1
12	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	19/08/2003	Thanh Hóa	2.81	Khá	D21PMR1
13	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	18/03/2004	Thanh Hóa	2.65	Khá	D22IMR01
14	Đỗ Tùng	Dương	Nam	26/07/2004	Hà Nội	2.65	Khá	D22IMR01
15	Trần Gia	Hiếu	Nam	04/08/2004	Hoà Bình	2.93	Khá	D22IMR01
16	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	05/02/2004	Hà Tây	2.93	Khá	D22IMR01
17	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	24/06/2004	Hà Nội	3.08	Khá	D22IMR01
18	Chu Trang Yên	Nhi	Nữ	14/05/2004	Nghệ An	3.21	Giỏi	D22IMR01
19	Phạm Hà	Phương	Nữ	07/08/2004	Thái Nguyên	3.01	Khá	D22IMR01
20	Đào Thị Mai	Thanh	Nữ	21/02/2002	Hà Nội	2.59	Khá	D22IMR01
21	Nguyễn Thị Phương	Thùy	Nữ	08/06/2004	Bắc Ninh	3.24	Giỏi	D22IMR01
22	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	17/03/2003	Thái Bình	3.23	Giỏi	D22IMR01
23	Nguyễn Anh	Tú	Nam	10/02/2004	Nghệ An	2.83	Khá	D22IMR01
24	Đặng Ngọc	Vĩnh	Nam	28/09/2004	Bắc Giang	2.66	Khá	D22IMR01
25	Đặng Đức	Anh	Nam	16/01/2004	Hà Tây	2.93	Khá	D22IMR02
26	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	27/04/2004	Quảng Ninh	3.22	Giỏi	D22IMR02
27	Trình Thị Mai	Linh	Nữ	14/06/2004	Nghệ An	3.25	Giỏi	D22IMR02
28	Lê Thu	Ngân	Nữ	23/07/2004	Bắc Ninh	2.66	Khá	D22IMR02
29	Hoàng Thị Bích	Ngọc	Nữ	29/12/2004	Bắc Giang	3.07	Khá	D22IMR02
30	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	23/01/2004	Hải Phòng	2.79	Khá	D22IMR02
31	Trần Thùy	Trang	Nữ	10/09/2004	Nghệ An	2.52	Khá	D22IMR02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Nguyễn Quý	Trường	Nam	02/11/2004	Hà Tây	2.75	Khá	D22IMR02
33	Hà Thị	Xoan	Nữ	22/06/2004	Thái Bình	3.21	Giỏi	D22IMR02
34	Phạm Ngọc	Bích	Nữ	25/09/2004	Nam Định	3.16	Khá	D22PMR01
35	Nguyễn Văn	Duy	Nam	03/04/2004	Bắc Ninh	2.77	Khá	D22PMR01
36	Đỗ Thị	Duyên	Nữ	15/10/2004	Thái Bình	3.11	Khá	D22PMR01
37	Lương Hữu	Đức	Nam	18/06/2004	Phú Thọ	2.93	Khá	D22PMR01
38	Đào Hương	Giang	Nữ	04/10/2004	Hà Tây	3.25	Giỏi	D22PMR01
39	Trương Thanh	Hà	Nữ	15/02/2004	Thanh Hóa	3.06	Khá	D22PMR01
40	Ngô Đức	Min	Nam	07/04/2004	Bắc Giang	3.21	Giỏi	D22PMR01
41	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	28/03/2004	Vĩnh Phúc	3.00	Khá	D22PMR01
42	Lê Minh	Quân	Nam	24/12/2004	Hà Nội	3.12	Khá	D22PMR01
43	Đinh Phương	Thảo	Nữ	23/02/2004	Hà Nội	3.16	Khá	D22PMR01
44	Vũ Phương	Thúy	Nữ	05/12/2004	Hải Dương	3.26	Giỏi	D22PMR01
45	Trịnh Việt	Tùng	Nam	02/10/2004	Hải Phòng	3.06	Khá	D22PMR01
46	Lê Tuấn	Anh	Nam	21/10/2004	Thanh Hóa	2.76	Khá	D22PMR02
47	Tướng Văn	Chinh	Nam	15/02/2004	Tuyên Quang	2.61	Khá	D22PMR02
48	Mùng Văn	Hạnh	Nam	03/08/2004	Bắc Kạn	2.81	Khá	D22PMR02
49	Đỗ Thị Ngọc	Hoa	Nữ	11/11/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D22PMR02
50	Ngô Ngọc	Hưng	Nam	28/08/2004	Nam Định	2.56	Khá	D22PMR02
51	Nguyễn Như Bảo	Ngọc	Nữ	24/06/2004	Bắc Ninh	3.22	Giỏi	D22PMR02
52	Hoàng Hữu	Tùng	Nam	26/01/2004	Bắc Giang	2.65	Khá	D22PMR02
53	Nguyễn Thị Xuân	Vui	Nữ	14/06/2003	Phú Thọ	3.08	Khá	D22PMR02
54	Trần Thị	Yến	Nữ	14/05/2004	Hà Nam	3.36	Giỏi	D22PMR02

Danh sách gồm 54 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 14 sinh viên
- Khá: 38 sinh viên
- Trung bình: 2 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Thương mại điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	25/09/2003	Vĩnh Phúc	2.52	Khá	D21CQTM01-B
2	Lê Kim	Oanh	Nữ	13/12/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21CQTM01-B
3	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	14/04/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21CQTM01-B
4	Hà Văn	Thư	Nam	17/02/2003	Lạng Sơn	2.61	Khá	D21CQTM02-B
5	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	27/09/2002	Thái Bình	2.82	Khá	D21CQTM02-B
6	Phạm Diệu	Linh	Nữ	07/02/2004	Hà Tây	3.22	Giỏi	D22CQTM01-B
7	Phạm Văn	Quốc	Nam	30/08/2004	Hà Nam	3.33	Giỏi	D22CQTM01-B
8	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	05/08/2004	Nam Định	2.68	Khá	D22CQTM01-B
9	Lê Văn	Tùng	Nam	01/04/2003	Thanh Hóa	2.65	Khá	D22CQTM01-B
10	Phạm Thị	Yến	Nữ	12/02/2004	Hưng Yên	3.20	Giỏi	D22CQTM01-B
11	Ngô Tuấn	Anh	Nam	07/11/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
12	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	23/09/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQTM02-B
13	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	26/12/2004	Nam Định	3.01	Khá	D22CQTM02-B

Danh sách gồm 13 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 5 sinh viên
 - Khá: 8 sinh viên
 - Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ tài chính (Fintech)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	17/09/2004	Nghệ An	2.90	Khá	D22CQTC01-B
2	Hoàng Thái	Đạt	Nam	07/02/2004	Thái Nguyên	3.16	Khá	D22CQTC01-B
3	Lê Thị Nguyệt	Hà	Nữ	31/03/2004	Ninh Bình	3.23	Giỏi	D22CQTC01-B
4	Phan Công	Hiếu	Nam	11/01/2004	Hà Nội	3.26	Giỏi	D22CQTC01-B
5	Vũ Mạnh	Hoạch	Nam	21/01/2003	Hà Nam	2.73	Khá	D22CQTC01-B
6	Lương Thiên	Phúc	Nam	02/04/2004	Hà Nội	3.20	Giỏi	D22CQTC01-B
7	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	02/08/2004	Hải Dương	2.80	Khá	D22CQTC01-B
8	Nguyễn Anh	Việt	Nam	07/11/2004	Hải Phòng	2.55	Khá	D22CQTC01-B
9	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	06/10/2004	Bắc Ninh	3.21	Giỏi	D22CQTC01-B
10	Bùi Ngọc Bảo	Anh	Nữ	01/05/2004	Nam Định	3.19	Khá	D22CQTC02-B
11	Trần Đức	Anh	Nam	11/12/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQTC02-B
12	Trịnh Minh	Bảo	Nam	17/07/2003	Thanh Hóa	2.62	Khá	D22CQTC02-B
13	Nguyễn Xuân	Bắc	Nam	16/01/2004	Hà Tây	2.70	Khá	D22CQTC02-B
14	Nguyễn Thuý	Dương	Nữ	07/09/2004	Vĩnh Phúc	3.42	Giỏi	D22CQTC02-B
15	Nguyễn Hoàng	Đồng	Nam	14/03/2004	Nam Định	2.97	Khá	D22CQTC02-B
16	Đỗ Hải	Long	Nam	03/03/2004	Hà Nội	3.24	Giỏi	D22CQTC02-B
17	Vũ Thành	Long	Nam	22/02/2004	Thái Bình	3.46	Giỏi	D22CQTC02-B
18	Nguyễn Dược Anh	Minh	Nam	26/02/2004	Hà Nội	2.92	Khá	D22CQTC02-B
19	Bùi Huy	Thành	Nam	15/11/2004	Hải Dương	3.24	Giỏi	D22CQTC02-B
20	Nguyễn Văn	Trường	Nam	23/08/2004	Vĩnh Phúc	2.97	Khá	D22CQTC02-B

Danh sách gồm 20 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 9 sinh viên
 - Khá: 11 sinh viên
 - Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Anh	Trung	Nam	25/10/2003	Hà Nội	2.97	Khá	D21ACCA
2	Đặng Hồng	Liên	Nữ	27/02/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21CQKT01-B
3	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	25/10/2003	Thanh Hóa	2.66	Khá	D21CQKT01-B
4	Trịnh Minh	Quân	Nam	12/06/2003	Hà Nội	2.35	Trung bình	D21CQKT01-B
5	Hoàng Thu	Quỳnh	Nữ	17/10/2003	Yên Bái	2.62	Khá	D21CQKT01-B
6	Nguyễn Thị Y	Nguyên	Nữ	25/02/2002	Bắc Ninh	2.66	Khá	D21CQKT02-B
7	Mai Văn	Trường	Nam	26/02/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21CQKT02-B
8	Vũ Thuý	Anh	Nữ	01/12/2004	Bắc Giang	2.79	Khá	D22ACCA
9	Bùi Hải	Đặng	Nam	08/12/2004	Hà Nội	2.66	Khá	D22ACCA
10	Vũ Quang	Khải	Nam	01/01/2004	Nam Định	3.12	Khá	D22ACCA
11	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	16/08/2004	Hà Nội	3.42	Giỏi	D22ACCA
12	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	11/05/2004	Hà Nội	3.20	Giỏi	D22ACCA
13	Phạm Thị Mai	Anh	Nữ	18/11/2004	Nam Định	2.57	Khá	D22CQKT01-B
14	Hoàng Linh	Dung	Nữ	29/03/2004	Yên Bái	2.39	Trung bình	D22CQKT01-B
15	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	25/06/2004	Thanh Hóa	2.63	Khá	D22CQKT02-B
16	Chu Thị Thu	Hằng	Nữ	26/01/2004	Thanh Hóa	3.35	Giỏi	D22CQKT02-B
17	Vũ Thị	Nga	Nữ	12/06/2004	Thái Nguyên	3.33	Giỏi	D22CQKT02-B
18	Đoàn Minh	Thư	Nữ	16/11/2004	Thanh Hóa	2.50	Khá	D22CQKT02-B
19	Lê Phương	Uyên	Nữ	23/02/2004	Thanh Hóa	2.43	Trung bình	D22CQKT02-B
20	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	29/10/2004	Vĩnh Phúc	2.76	Khá	D22CQKT03-B
21	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	11/11/2004	Thái Bình	2.65	Khá	D22CQKT03-B
22	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	Nữ	04/11/2004	Phú Thọ	2.69	Khá	D22CQKT03-B

Danh sách gồm 22 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 4 sinh viên
 - Khá: 15 sinh viên
 - Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Xuân	Bách	Nam	20/10/2003	Hà Nội	2.81	Khá	D21PTDPT
2	Hoàng Hữu Tiến	Dũng	Nam	23/04/2003	Nghệ An	2.58	Khá	D21PTDPT
3	Phạm Quang	Hiếu	Nam	16/03/2003	Hải Dương	2.26	Trung bình	D21PTDPT
4	Phạm Văn	Hiếu	Nam	06/03/2003	Hưng Yên	2.57	Khá	D21PTDPT
5	Đỗ Huy	Hoàng	Nam	12/02/2003	Vĩnh Phúc	2.54	Khá	D21PTDPT
6	Bùi Quốc	Huy	Nam	26/05/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21PTDPT
7	Trần Quang	Thắng	Nam	10/02/2003	Nam Định	2.91	Khá	D21PTDPT
8	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	23/10/2003	Ninh Bình	3.07	Khá	D21TKDPT1
9	Nguyễn Văn	Nam	Nam	16/05/2003	Hưng Yên	2.92	Khá	D21TKDPT1
10	Nguyễn Hoàng	Quang	Nam	07/06/2003	Tuyên Quang	2.66	Khá	D21TKDPT1
11	Lê Thanh	Thảo	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	3.34	Khá	D21TKDPT1
12	Nguyễn Giang	Nam	Nam	20/05/2003	Hà Nội	2.95	Khá	D21TKDPT2
13	Đào Xuân	Phú	Nam	10/03/2003	Thái Bình	2.90	Khá	D21TKDPT2
14	Trần Thúy	Quỳnh	Nữ	08/12/2003	Hải Phòng	3.15	Khá	D21TKDPT2
15	Lê Huy	Du	Nam	15/01/2003	Vĩnh Phúc	3.01	Khá	D21TKDPT3

Danh sách gồm 15 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 14 sinh viên
- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	30/03/2003	Yên Bái	3.09	Khá	D21CNPM1
2	Phạm Hải	Đăng	Nam	26/05/2003	Thái Bình	2.60	Khá	D21CNPM1
3	Nguyễn Hà	Hiếu	Nam	27/07/2003	Bắc Ninh	2.67	Khá	D21CNPM1
4	Hồ Văn	Nhuận	Nam	15/02/2002	Nghệ An	2.76	Khá	D21CNPM1
5	Nguyễn Trường	Son	Nam	25/04/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CNPM1
6	Trần Duy	Anh	Nam	03/11/2003	Hà Nội	3.14	Khá	D21CNPM2
7	Đỗ Đức	Thiện	Nam	09/01/2003	Thái Bình	3.14	Khá	D21CNPM2
8	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	28/07/2003	Bắc Ninh	3.20	Giỏi	D21CNPM2
9	Nguyễn Quang	Anh	Nam	28/04/2003	Hà Nội	2.72	Khá	D21CNPM3
10	Trần Việt	Anh	Nam	30/12/2003	Hải Dương	2.97	Khá	D21CNPM3
11	Nguyễn Ngọc Tuấn	Bình	Nam	27/11/2003	Hải Dương	3.06	Khá	D21CNPM3
12	Cao Hồng	Đức	Nam	09/10/2003	Thanh Hóa	3.38	Giỏi	D21CNPM3
13	Nguyễn Trường	Giang	Nam	02/10/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21CNPM3
14	Lê Minh	Hải	Nam	11/02/2003	Hải Dương	2.50	Khá	D21CNPM3
15	Nguyễn Văn	Hạnh	Nam	02/06/2003	Vĩnh Phúc	3.26	Giỏi	D21CNPM3
16	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	11/06/2003	Thái Bình	2.66	Khá	D21CNPM3
17	Đặng Ngọc	Khánh	Nam	27/05/2003	Hà Nội	2.74	Khá	D21CNPM3
18	Ngô Đình	Khánh	Nam	28/03/2003	Nghệ An	2.74	Khá	D21CNPM3
19	Đỗ Hồng	Phi	Nam	02/04/2003	Bắc Giang	2.58	Khá	D21CNPM3
20	Đỗ Thanh	Trường	Nam	25/10/2003	Hải Dương	2.56	Khá	D21CNPM3
21	Nguyễn Huy	Tú	Nam	13/02/2003	Bắc Ninh	3.24	Giỏi	D21CNPM3
22	Đặng Minh	Anh	Nam	01/02/2003	Thanh Hóa	2.56	Khá	D21CNPM4
23	Nguyễn Thái	Bình	Nữ	11/12/2003	Ninh Bình	2.69	Khá	D21CNPM4
24	Nguyễn Minh	Đức	Nam	14/06/2003	Hà Nội	2.59	Khá	D21CNPM4
25	Lê Đình	Hào	Nam	29/10/2003	Hà Nội	2.64	Khá	D21CNPM4
26	Nguyễn Tiến	Hiệp	Nam	10/02/2003	Thanh Hóa	2.94	Khá	D21CNPM4
27	Hồ Trọng Nhật	Minh	Nam	12/10/2003	Nghệ An	2.79	Khá	D21CNPM4
28	Nguyễn Đình	Nam	Nam	03/03/2003	Quảng Ninh	2.84	Khá	D21CNPM4
29	Vũ Tuấn	Nam	Nam	15/09/2003	Nam Định	2.43	Trung bình	D21CNPM4
30	Vũ Hoàng	Phi	Nam	04/03/2003	Hà Tây	2.61	Khá	D21CNPM4
31	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	10/07/2003	Hà Nội	2.66	Khá	D21CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	03/11/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21CNPM5
33	Nguyễn Đình	Hậu	Nam	04/03/2003	Hà Tĩnh	2.91	Khá	D21CNPM5
34	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	06/03/2003	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21CNPM5
35	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	02/10/2003	Hà Tây	3.37	Giỏi	D21CNPM5
36	Chu Đức	Nam	Nam	30/07/2003	Hà Tây	2.61	Khá	D21CNPM5
37	Lại Nguyên	Nam	Nam	27/02/2003	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21CNPM5
38	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	16/09/2003	Nghệ An	3.27	Giỏi	D21CNPM5
39	Phùng Văn	Thịnh	Nam	18/05/2003	Hà Tây	2.90	Khá	D21CNPM5
40	Phạm Văn	Lâm	Nam	03/04/2003	Nghệ An	2.86	Khá	D21CNPM6
41	Phạm Thị Ngọc	Mai	Nữ	10/02/2003	Hải Phòng	3.22	Giỏi	D21CNPM6
42	Nguyễn Minh	Quân	Nam	21/08/2003	Hưng Yên	3.35	Giỏi	D21CNPM6
43	Trương Văn	Tân	Nam	15/07/2003	Nam Định	2.64	Khá	D21CNPM6
44	Hà Trần Thế	Anh	Nam	15/12/2003	Tuyên Quang	2.52	Khá	D21HTTT1
45	Phạm Hữu Quốc	Anh	Nam	29/06/2000	Nam Định	2.31	Trung bình	D21HTTT1
46	Lê Trí	Đức	Nam	01/10/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21HTTT1
47	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	11/01/2003	Bắc Giang	2.45	Trung bình	D21HTTT1
48	Hà Văn	Hoàng	Nam	20/09/2003	Bắc Giang	2.18	Trung bình	D21HTTT1
49	Dương Quang	Huy	Nam	10/02/2003	Thanh Hóa	2.66	Khá	D21HTTT1
50	Đoàn Việt	Tú	Nam	09/12/2002	Hà Nội	2.13	Trung bình	D21HTTT1
51	Trần Quang	Vinh	Nam	12/06/2003	Phú Thọ	2.58	Khá	D21HTTT1
52	Cam Hải	Đăng	Nam	25/11/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21HTTT2
53	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	28/11/2002	Thái Bình	2.81	Khá	D21HTTT2
54	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	29/08/2003	Thái Bình	2.51	Khá	D21HTTT2
55	Nguyễn Duy Thành	Long	Nam	08/03/2002	Vĩnh Phúc	2.30	Trung bình	D21HTTT2
56	Giang Minh	Phú	Nam	07/11/2003	Sơn La	2.52	Khá	D21HTTT2
57	Ngô Quang	Phúc	Nam	06/05/2003	Hải Phòng	2.40	Trung bình	D21HTTT2
58	Trần Thế	Tòa	Nam	08/04/2003	Hà Nội	2.68	Khá	D21HTTT2
59	Nguyễn Bá	Anh	Nam	31/05/2003	Bắc Ninh	2.45	Trung bình	D21HTTT3
60	Nguyễn Đình	Ban	Nam	19/07/2003	Hà Nội	2.51	Khá	D21HTTT3
61	Lê Văn	Cương	Nam	20/09/2003	Bắc Giang	2.52	Khá	D21HTTT3
62	Trịnh Lê	Đức	Nam	06/12/2002	Ukraina	2.57	Khá	D21HTTT3
63	Nguyễn Trường	Giang	Nam	29/11/2003	Phú Thọ	2.54	Khá	D21HTTT3
64	Lê Đức	Hiếu	Nam	06/01/2003	Quảng Ninh	2.53	Khá	D21HTTT3
65	Hoàng Quốc	Hòa	Nam	22/12/2003	Thanh Hóa	2.00	Trung bình	D21HTTT3
66	Nguyễn Sinh	Hùng	Nam	08/09/2003	Vĩnh Phúc	2.23	Trung bình	D21HTTT3
67	Phạm Gia	Hưng	Nam	12/05/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21HTTT3
68	Đào Danh	Kiên	Nam	31/10/2003	Hà Tây	2.67	Khá	D21HTTT3
69	Vi Mạnh	Quân	Nam	14/01/2003	Nghệ An	2.30	Trung bình	D21HTTT3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Đặng Ngọc	Anh	Nam	30/10/2003	Hà Nội	2.49	Trung bình	D21HTTT4
71	Bùi Mạnh	Cường	Nam	25/10/2003	Nam Định	2.65	Khá	D21HTTT4
72	Lương Tiến	Dũng	Nam	01/01/2003	Nam Định	2.57	Khá	D21HTTT4
73	Lê Hải	Đăng	Nam	26/06/2003	Quảng Bình	2.67	Khá	D21HTTT4
74	Lê Minh	Phụng	Nam	28/08/2003	Hà Nam	2.52	Khá	D21HTTT4
75	Trần Kiên	Quyết	Nam	05/06/2003	Thái Nguyên	2.49	Trung bình	D21HTTT4
76	Đỗ Thị	Quỳnh	Nữ	26/03/2003	Hải Dương	2.64	Khá	D21HTTT4
77	Hà Quang	Trung	Nam	17/02/2003	Thanh Hóa	2.58	Khá	D21HTTT4
78	Lâm Ngọc	Trường	Nam	15/11/2003	Nam Định	2.63	Khá	D21HTTT4
79	Nguyễn Trọng	Vũ	Nam	02/04/2003	Thanh Hóa	2.50	Khá	D21HTTT4
80	Vũ Thị Mai	Anh	Nữ	16/04/2003	Nam Định	2.67	Khá	D21HTTT5
81	Đỗ Minh	Khôi	Nam	20/07/2003	Hà Nội	2.76	Khá	D21HTTT5
82	Vũ Hữu Hoài	Linh	Nam	22/06/2003	Hải Dương	2.51	Khá	D21HTTT5
83	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	10/05/2003	Hà Nội	2.80	Khá	D21HTTT5
84	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	28/03/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D21HTTT6
85	Trần Trung	Hiếu	Nam	02/03/2003	Thái Bình	2.52	Khá	D21HTTT6
86	Bùi Huy	Hoàng	Nam	12/03/2003	Nam Định	2.51	Khá	D21HTTT6
87	Vũ Quốc	Huy	Nam	30/11/2003	Nam Định	2.57	Khá	D21HTTT6

Danh sách gồm 87 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 11 sinh viên
- Khá: 63 sinh viên
- Trung bình: 13 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Hoàng Việt	Anh	Nam	15/11/2003	Nam Định	2.38	Trung bình	D21CQAT01-B
2	Nguyễn Đức	Anh	Nam	02/09/2003	Thanh Hóa	2.56	Khá	D21CQAT01-B
3	Vương Đức	Anh	Nam	21/10/2003	Hà Nội	2.07	Trung bình	D21CQAT01-B
4	Hà Huy	Đạt	Nam	20/09/2003	Bắc Giang	2.27	Trung bình	D21CQAT01-B
5	Hoàng Đình	Phú	Nam	27/12/2003	Bắc Kạn	2.41	Trung bình	D21CQAT01-B
6	Nguyễn Văn	Quân	Nam	25/01/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21CQAT01-B
7	Lý Đức	Anh	Nam	17/02/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21CQAT02-B
8	Hoàng Thu	Cúc	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	3.31	Giỏi	D21CQAT02-B
9	Nguyễn Minh	Hiệu	Nam	26/11/2003	Nam Định	2.46	Trung bình	D21CQAT02-B
10	Triệu Trung	Kiên	Nam	29/09/2002	Cao Bằng	2.50	Khá	D21CQAT02-B
11	Nguyễn Đức	Lương	Nam	19/01/2003	Vĩnh Phúc	2.62	Khá	D21CQAT02-B
12	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	23/05/2003	Bắc Ninh	2.33	Trung bình	D21CQAT02-B
13	Bùi Thanh	Tùng	Nam	13/12/2003	Hoà Bình	2.17	Trung bình	D21CQAT02-B
14	Đặng Minh	Hiếu	Nam	10/12/2003	Hà Nội	2.35	Trung bình	D21CQAT03-B
15	Lại Thế	Hòa	Nam	13/03/2003	Nam Định	2.35	Trung bình	D21CQAT03-B
16	Phạm Tiến	Thành	Nam	21/07/2003	Thái Bình	2.53	Khá	D21CQAT03-B
17	Lê Mạnh	Dũng	Nam	15/10/2003	Nghệ An	2.30	Trung bình	D21CQAT04-B
18	Phạm Văn	Đạt	Nam	08/06/2003	Bắc Ninh	2.69	Khá	D21CQAT04-B
19	Lại Duy	Hải	Nam	26/07/2003	Hải Dương	2.59	Khá	D21CQAT04-B
20	Lê Trần	Hiếu	Nam	20/09/2003	Thanh Hóa	2.51	Khá	D21CQAT04-B
21	Trần Đức	Khải	Nam	26/04/2003	Hà Nội	2.86	Khá	D21CQAT04-B
22	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	31/05/2003	Thái Bình	3.21	Giỏi	D21CQAT04-B
23	Nguyễn Thành	Nam	Nam	19/09/2003	Thái Nguyên	2.57	Khá	D21CQAT04-B
24	Nguyễn Quang	Trường	Nam	29/07/2003	Phú Thọ	2.80	Khá	D21CQAT04-B

Danh sách gồm 24 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 2 sinh viên
 - Khá: 12 sinh viên
 - Trung bình: 10 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng	Đạt	Nam	14/10/2002	Hưng Yên	2.62	Khá	D21DTMT1
2	Lê Minh	Đức	Nam	16/11/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21DTMT1
3	Vũ Ngọc	Đức	Nam	23/03/2003	Thái Bình	2.63	Khá	D21DTMT1
4	Lương Đức	Hòa	Nam	02/12/2003	Thanh Hóa	2.19	Trung bình	D21DTMT1
5	Đỗ Quang	Huy	Nam	24/10/2003	Nam Định	2.41	Trung bình	D21DTMT1
6	Trần Đức	Hưng	Nam	23/10/2000	Thái Nguyên	2.56	Khá	D21DTMT1
7	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	12/03/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21DTMT1
8	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	04/11/2003	Thanh Hóa	2.18	Trung bình	D21DTMT1
9	Đàm Phú	Quốc	Nam	22/12/2003	Hưng Yên	2.82	Khá	D21DTMT1
10	Bùi Thiện	Anh	Nam	26/12/2003	Hà Nam	2.54	Khá	D21DTMT2
11	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	13/11/2003	Hà Nội	2.26	Trung bình	D21DTMT2
12	Hoàng Việt	Dũng	Nam	15/01/2003	Sơn La	2.19	Trung bình	D21DTMT2
13	Lê Tuấn	Hiệp	Nam	16/11/2003	Hà Nội	3.06	Khá	D21DTMT2
14	Trần Quốc	Huy	Nam	02/03/2003	Thái Bình	2.39	Trung bình	D21DTMT2
15	Nguyễn Thế	Quyết	Nam	14/07/2003	Thanh Hóa	2.55	Khá	D21DTMT2
16	Mai Thanh	Sơn	Nam	09/09/2003	Ninh Bình	2.57	Khá	D21DTMT2
17	Lại Duy	Cường	Nam	19/03/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21DTVMT1
18	Nguyễn Đình Tuấn	Đạt	Nam	19/10/2003	Bắc Ninh	2.63	Khá	D21DTVMT1
19	Phạm Trường	Giang	Nam	24/10/2003	Hà Nội	2.64	Khá	D21DTVMT1
20	Trần Thành	Hưng	Nam	16/10/2003	Hà Nội	2.72	Khá	D21DTVMT1
21	Đặng Quang	Khởi	Nam	15/12/2003	Thái Bình	2.53	Khá	D21DTVMT1
22	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	03/12/2003	Hải Phòng	2.51	Khá	D21DTVMT1
23	Đinh Trung	Sang	Nam	13/06/2003	Nam Định	2.52	Khá	D21DTVMT1
24	Nguyễn Hữu	Sơn	Nam	29/08/2003	Hà Nội	2.49	Trung bình	D21DTVMT1
25	Trần Thái	Sơn	Nam	30/11/2003	Hà Nội	2.57	Khá	D21DTVMT1
26	Vũ Văn	Tâm	Nam	03/11/2003	Bắc Giang	2.25	Trung bình	D21DTVMT1
27	Đinh Quốc	Anh	Nam	03/06/2003	Nam Định	2.49	Trung bình	D21DTVMT2
28	Nguyễn Công	Huy	Nam	10/03/2003	Vĩnh Phúc	2.95	Khá	D21DTVMT2
29	Nguyễn Đức	Nam	Nam	19/11/2003	Hà Tây	2.58	Khá	D21DTVMT2
30	Nguyễn Sỹ	Toàn	Nam	23/04/2002	Hà Nam	3.03	Khá	D21DTVMT2
31	Phan Thành	Trung	Nam	09/06/2003	Thái Bình	2.50	Khá	D21DTVMT2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Đỗ Viết	Tùng	Nam	20/03/2003	Hà Nội	2.69	Khá	D21DTVM2

Danh sách gồm 32 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 23 sinh viên
- Trung bình: 9 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Điện tử viễn thông

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Văn Minh	Hiếu	Nam	05/01/2003	Nghệ An	2.63	Khá	D21VTHI01
2	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	18/04/2003	Thái Bình	2.53	Khá	D21VTHI01
3	Đỗ Phúc Thế	Quyền	Nam	03/02/2003	Quảng Ninh	2.53	Khá	D21VTHI01
4	Vũ Đức	Thắng	Nam	18/07/2003	Hải Dương	2.79	Khá	D21VTHI01
5	Nguyễn Tiến	Thiệu	Nam	04/08/2003	Hà Tây	2.45	Trung bình	D21VTHI01
6	Đỗ Ngọc	Trung	Nam	09/05/2003	Thanh Hóa	2.37	Trung bình	D21VTHI01
7	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	22/07/2003	Thanh Hóa	2.26	Trung bình	D21VTHI02
8	Lương Ngọc	Duy	Nam	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	2.63	Khá	D21VTHI02
9	Nguyễn Công	Hoàn	Nam	12/02/2003	Hà Nội	2.64	Khá	D21VTHI02
10	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	15/12/2003	Nam Định	2.50	Khá	D21VTHI02
11	Hoàng Anh	Hùng	Nam	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	2.50	Khá	D21VTHI02
12	Phí Đặng Hà	Linh	Nữ	23/02/2003	Ninh Bình	2.46	Trung bình	D21VTHI02
13	Trần Hiền	Lương	Nam	24/01/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21VTHI02
14	Bùi Đình	Trượng	Nam	24/04/2003	Thái Bình	2.56	Khá	D21VTHI02
15	Hà Văn	Cường	Nam	28/07/2003	Bắc Giang	2.50	Khá	D21VTMD01
16	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	24/01/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21VTMD01
17	Trần Duy	Hiệp	Nam	21/04/2003	Nam Định	2.62	Khá	D21VTMD01
18	Trần Huy	Hoàng	Nam	25/01/2003	Thái Bình	2.63	Khá	D21VTMD01
19	Dương Trung	Kiên	Nam	27/01/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21VTMD01
20	Phạm Sỹ	Quý	Nam	14/02/2003	Hà Nam	2.80	Khá	D21VTMD01
21	Nguyễn Thị Thu	Quyên	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	3.08	Khá	D21VTMD01
22	Nguyễn Đức	Văn	Nam	13/12/2003	Bắc Ninh	2.45	Trung bình	D21VTMD01
23	Nguyễn Thế	Vĩnh	Nam	17/03/2003	Bắc Ninh	2.86	Khá	D21VTMD01
24	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	24/10/2003	Nam Định	2.06	Trung bình	D21VTMD02
25	Phạm Việt	Anh	Nam	24/07/2003	Thái Bình	2.51	Khá	D21VTMD02
26	Phạm Hồng	Ân	Nam	15/11/2003	Nam Định	2.53	Khá	D21VTMD02
27	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	12/12/2003	Vĩnh Phúc	2.65	Khá	D21VTMD02
28	Phạm Mạnh	Cường	Nam	22/04/2003	Thái Bình	2.52	Khá	D21VTMD02
29	Đỗ Đức	Đạt	Nam	30/08/2003	Thái Bình	2.54	Khá	D21VTMD02
30	Lê Thành	Đạt	Nam	15/10/2003	Hà Tây	2.97	Khá	D21VTMD02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Lê Văn	Giáo	Nam	29/05/2003	Nghệ An	2.81	Khá	D21VTMD02
32	Nguyễn Hữu Hồng	Khải	Nam	11/08/2003	Hà Tây	2.72	Khá	D21VTMD02
33	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	10/12/2003	Hải Dương	2.54	Khá	D21VTMD02
34	Khuất Tiến	Nam	Nam	05/07/2003	Hà Nội	2.51	Khá	D21VTMD02
35	Ngô Trung	Nghĩa	Nam	23/07/2003	Bắc Ninh	2.53	Khá	D21VTMD02
36	Bùi Xuân	Sơn	Nam	07/02/2003	Nam Định	2.52	Khá	D21VTMD02
37	Nguyễn Nam	Trường	Nam	28/02/2003	Bắc Giang	2.58	Khá	D21VTMD02
38	Dương Văn Minh	Duy	Nam	01/09/2003	Thanh Hóa	2.56	Khá	D21VTMD03
39	Nguyễn Đức	Đồng	Nam	05/10/2003	Vĩnh Phúc	2.51	Khá	D21VTMD03
40	Lương Khánh	Luân	Nam	20/12/2003	Thái Nguyên	2.59	Khá	D21VTMD03
41	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	06/10/2003	Hà Tây	2.54	Khá	D21VTMD03
42	Lê Đăng Quý	Nhật	Nam	19/10/2003	Bắc Ninh	2.61	Khá	D21VTMD03
43	Nguyễn Công Nhất	Phong	Nam	02/10/2003	Thái Nguyên	2.44	Trung bình	D21VTMD03
44	Lã Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	28/08/2003	Thái Nguyên	2.71	Khá	D21VTMD03
45	Phạm Văn	Sơn	Nam	01/12/2003	Hà Nam	2.67	Khá	D21VTMD03
46	Bùi Phương	Thanh	Nữ	27/01/2003	Hà Nội	2.88	Khá	D21VTMD03
47	Phạm Quang	Toàn	Nam	23/10/2003	Nam Định	2.51	Khá	D21VTMD03
48	Nguyễn Đức	Trung	Nam	27/03/2003	Thái Bình	2.30	Trung bình	D21VTMD03
49	Nguyễn Thị Diệp	Anh	Nữ	26/04/2003	Hà Tây	2.78	Khá	D21VTMD04
50	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	04/02/2003	Hà Tây	2.56	Khá	D21VTMD04
51	Vũ Đình	Du	Nam	11/11/2003	Thái Bình	2.50	Khá	D21VTMD04
52	Trịnh Bá	Hiển	Nam	30/09/2003	Nam Định	2.16	Trung bình	D21VTMD04
53	Trần Thu	Hoài	Nữ	23/09/2003	Nam Định	2.30	Trung bình	D21VTMD04
54	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	01/07/2003	Hà Nội	2.40	Trung bình	D21VTMD04
55	Đỗ Tuấn	Minh	Nam	03/04/2003	Hung Yên	2.38	Trung bình	D21VTMD04
56	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	07/11/2003	Hà Tây	2.27	Trung bình	D21VTMD04
57	Bùi Văn	Nghĩa	Nam	12/10/2003	Vĩnh Phúc	2.62	Khá	D21VTMD04
58	La Thị Hồng	Như	Nữ	22/03/2003	Cao Bằng	2.75	Khá	D21VTMD04
59	Vũ Mạnh	Rình	Nam	31/01/2003	Thái Bình	2.56	Khá	D21VTMD04
60	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	25/08/2002	Hà Tĩnh	2.76	Khá	D21VTMD04
61	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	18/09/2003	Hà Tây	2.67	Khá	D21VTMD04
62	Phạm Kiên	Trung	Nam	23/02/2003	Hà Nội	2.76	Khá	D21VTMD04
63	Hoàng Anh	Tú	Nam	04/09/2003	Nam Định	2.50	Khá	D21VTMD04
64	Vũ Quang	Lương	Nam	01/06/2002	Thái Bình	3.02	Khá	D21VTVT
65	Phạm Đức	Minh	Nam	15/09/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21VTVT
66	Đỗ Đăng	Nam	Nam	02/09/2003	Bắc Giang	2.14	Trung bình	D21VTVT
67	La Minh	Quân	Nam	24/11/2003	Thanh Hóa	2.07	Trung bình	D21VTVT
68	Nguyễn Minh	Quân	Nam	24/01/2003	Hà Tây	2.24	Trung bình	D21VTVT

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
----	-----------	-----------	-----------	----------	------	----------	---------

Danh sách gồm 68 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 52 sinh viên
- Trung bình: 16 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (CLC)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Ngô Đức	Duy	Nam	11/06/2003	Hà Nội	2.61	Khá	E21CNPM1
2	Trần Đình	Nghĩa	Nam	17/01/2003	Hà Nội	2.52	Khá	E21CNPM1
3	Nguyễn Mạnh	Tài	Nam	30/08/2003	Hà Nội	2.78	Khá	E21CNPM1
4	Trần Quốc	Huy	Nam	18/07/2003	Hà Tây	2.48	Trung bình	E21CNPM2
5	Phạm Việt	Hung	Nam	28/03/2003	Tuyên Quang	2.76	Khá	E21CNPM2
6	Nguyễn Đình	Minh	Nam	23/12/2003	Hà Nội	3.06	Khá	E21CNPM2
7	Trần Đức	Nguyên	Nam	21/03/2003	Hà Tây	2.65	Khá	E21CNPM2
8	Nguyễn Văn	Trung	Nam	21/07/2003	Hà Nội	2.69	Khá	E21CNPM2
9	Chu Quang	Vinh	Nam	19/03/2003	Hà Nội	2.66	Khá	E21CNPM2
10	Phạm Nguyễn Duy	Anh	Nam	01/12/2003	Hoà Bình	2.64	Khá	E21CNPM3
11	Trần Danh	Dũng	Nam	20/03/2003	Bắc Ninh	2.58	Khá	E21CNPM3
12	Nguyễn Tự	Hào	Nam	03/09/2003	Hà Nội	3.03	Khá	E21CNPM3
13	Lê Minh	Khương	Nam	05/12/2003	Hà Nội	3.02	Khá	E21CNPM3
14	Dương Đình	Nguyên	Nam	07/11/2003	Hà Nội	2.60	Khá	E21CNPM3
15	Nguyễn Đức	Tài	Nam	01/10/2003	Hải Dương	2.55	Khá	E21CNPM3
16	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	08/08/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	E21CNPM3
17	Dương Kim	Tùng	Nam	23/10/2003	Quảng Ninh	2.62	Khá	E21CNPM3
18	Nguyễn Hữu	Khánh	Nam	18/03/2003	Nghệ An	2.56	Khá	E21CNPM4
19	Sỹ Đức	Nguyên	Nam	07/12/2003	Hà Nội	2.64	Khá	E21CNPM4
20	Đoàn Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	18/11/2003	Hà Tây	2.97	Khá	E21CNPM4
21	Nguyễn Đăng	An	Nam	26/12/2003	Hà Tây	3.51	Giỏi	E21TTNT
22	Bùi Đức	Nghĩa	Nam	25/03/2003	Hà Nội	3.18	Khá	E21TTNT
23	Nguyễn Đức	Tuấn	Nam	26/08/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	E21TTNT

Danh sách gồm 23 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 2 sinh viên
 - Khá: 20 sinh viên
 - Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Thị Hiền	Nữ	18/07/1998	Thanh Hoá	2.82	Khá	D17CQKT03-B

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 1 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Truyền thông Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn	Nam	Nam	06/04/2002	Nam Định	2.62	Khá	D20CQTT01-B
2	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	15/01/2002	Vĩnh Phúc	2.78	Khá	D20CQTT01-B
3	Đặng Trần Trung	Anh	Nam	28/02/2002	Hà Nội	3.11	Khá	D20CQTT02-B

Danh sách gồm 3 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 3 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	14/04/2001	Hà Tĩnh	2.69	Khá	D19QTDN
2	Nguyễn Đức	Trung	Nam	24/11/2001	Hải Phòng	2.25	Trung bình	D19TMDT1
3	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	29/07/2001	Hà Nội	2.21	Trung bình	D19TMDT2
4	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	16/09/2002	Ninh Bình	2.50	Khá	D20QTDN
5	Đỗ Năng	Cường	Nam	22/11/2002	Hà Tây	2.30	Trung bình	D20QTDN
6	Lê Minh	Quang	Nam	25/06/2002	Thái Bình	2.26	Trung bình	D20QTLG

Danh sách gồm 6 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 2 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Marketing

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Trung	Anh	Nữ	08/01/1999	Nam Định	2.53	Khá	D17IMR2
2	Phạm Thị	Hồng	Nữ	28/02/2000	Hưng Yên	2.70	Khá	D18IMR1
3	Lâm Đức	Thắng	Nam	02/04/2000	Thái Bình	2.98	Khá	D18IMR2
4	Lê Ngọc	Tuấn	Nam	22/01/2000	Thanh Hoá	2.53	Khá	D18IMR3
5	Đào Thu	Hà	Nữ	01/11/2001	Hoà Bình	2.45	Trung bình	D19IMR1
6	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	11/02/2001	Phú Thọ	2.61	Khá	D19IMR1
7	Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	30/09/2001	Nam Định	2.72	Khá	D19IMR2
8	Phạm Đức	Tài	Nam	16/10/2002	Nam Định	2.40	Trung bình	D20IMR1
9	Nguyễn Thế	Phước	Nam	04/04/2002	Thái Bình	2.29	Trung bình	D20IMR2

Danh sách gồm 9 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 6 sinh viên
- Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Thương mại điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Đăng	Hoàng	Nam	18/08/2000	Hà Nội	3.05	Khá	D18CQTM01-B

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 1 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Thị Thu Trang	Nữ	18/03/2002	Bắc Giang	2.46	Trung bình	D20ACCA

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 0 sinh viên
- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Tiến	Đạt	Nam	04/08/1999	Thanh Hoá	2.64	Khá	D17CQAT02-B
2	Phạm Đăng Thiện	Vượt	Nam	02/07/1999	Hà Nội	2.11	Trung bình	D17CQAT03-B
3	Đình Viết	Hải	Nam	19/09/1999	Lào Cai	2.90	Khá	D17CQAT04-B
4	Lương Thành	Trung	Nam	25/01/1999	Thái Bình	2.21	Trung bình	D17CQAT04-B
5	Đình Văn	Luân	Nam	01/02/2000	Hà Tây	2.11	Trung bình	D18CQAT04-B

Danh sách gồm 5 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 0 sinh viên
 - Khá: 2 sinh viên
 - Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	15/12/1999	Bắc Ninh	2.68	Khá	D17PTDPT1
2	Nguyễn Việt	Anh	Nam	04/09/1999	Hà Tây	2.81	Khá	D17TKDPT1
3	Vũ Thị	Linh	Nữ	27/09/1999	Thanh Hoá	2.75	Khá	D17TKDPT1
4	Nguyễn Vũ Tiến	Hoàng	Nam	09/08/1999	Sơn La	2.72	Khá	D17TKDPT2
5	Nguyễn Khắc	Thảo	Nam	09/05/1999	Hà Tây	2.69	Khá	D17TKDPT2
6	Hoàng Kim	Cường	Nam	25/11/2000	Nghệ An	2.60	Khá	D18TKDPT2
7	Nguyễn Trọng	Thọ	Nam	21/04/2000	Bắc Giang	2.24	Trung bình	D18TKDPT2
8	Lê Thị	Hiền	Nữ	24/08/2000	Hà Tây	2.59	Khá	D18TKDPT3
9	Nguyễn Anh	Kiên	Nam	09/03/1998	Hà Tây	2.88	Khá	D18TKDPT3

Danh sách gồm 9 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 8 sinh viên
- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật điện - điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	24/03/1999	Hà Tây	2.17	Trung bình	D17DTMT1
2	Nguyễn Văn	Tráng	Nam	19/09/1999	Bắc Ninh	2.09	Trung bình	D17DTMT1
3	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	24/12/1999	Hà Tây	2.22	Trung bình	D17XLTH1

Danh sách gồm 3 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 0 sinh viên
- Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (CLC)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Quang	Bách	Nam	08/12/2000	Thái Bình	2.18	Trung bình	E18CQCN01-B
2	Cái Xuân	Trung	Nam	11/04/2000	Hà Nam	2.48	Trung bình	E18CQCN01-B

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 0 sinh viên
- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Gia	Minh	Nam	16/09/2001	Thanh Hoá	2.65	Khá	D19TKDPT1
2	Bùi Tuấn	Thanh	Nam	18/06/2001	Thái Bình	2.61	Khá	D19TKDPT1
3	Đoàn Quốc	Đại	Nam	27/07/2001	Hải Dương	2.61	Khá	D19TKDPT2
4	Hoàng Văn	Thiện	Nam	31/03/2001	Bắc Giang	2.95	Khá	D19TKDPT2
5	Dương Ngọc	Đức	Nam	09/11/2001	Hà Tây	2.56	Khá	D19TKDPT3
6	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	13/05/2002	Hà Tây	2.60	Khá	D20PTDPT
7	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	14/09/2002	Hà Nội	2.53	Khá	D20PTDPT
8	Phạm Lương Trường	Giang	Nam	14/10/2002	Nam Định	2.65	Khá	D20PTDPT
9	Dư Hùng	Minh	Nam	24/03/2002	Phú Thọ	2.80	Khá	D20PTDPT
10	Nguyễn An	Phát	Nam	27/05/2002	Bắc Ninh	2.64	Khá	D20PTDPT
11	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	12/08/2002	Thanh Hoá	2.79	Khá	D20PTDPT
12	Lê Văn	Tùng	Nam	15/07/2002	Hà Tây	2.66	Khá	D20PTDPT
13	Mai Viết	Đồng	Nam	09/08/2002	Thanh Hoá	2.92	Khá	D20TKDPT1
14	Đặng Thùy	Giang	Nữ	07/04/2002	Hưng Yên	3.04	Khá	D20TKDPT1
15	Bùi Minh	Chiến	Nam	03/11/2002	Nam Định	2.84	Khá	D20TKDPT2
16	Dương Thế	Bảo	Nam	09/08/2002	CHLB Nga	2.91	Khá	D20TKDPT3

Danh sách gồm 16 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 0 sinh viên
 - Khá: 16 sinh viên
 - Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Đức	Anh	Nam	13/02/1999	Thanh Hoá	2.05	Trung bình	D17CNPM1
2	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	04/10/1996	Nghệ An	2.08	Trung bình	D17CNPM2
3	Nguyễn Huy	Hùng	Nam	20/10/1999	Hà Nội	2.57	Khá	D17CNPM5
4	Lê Tuấn	Anh	Nam	20/10/1999	Hà Nội	2.24	Trung bình	D17CNPM6
5	Tạ Duy	Khang	Nam	28/01/1999	Hà Nội	2.34	Trung bình	D17HTTT2
6	Lê Văn	Phổ	Nam	26/03/1999	Hưng Yên	2.31	Trung bình	D17HTTT3
7	Phùng Ngọc Quang	Huy	Nam	29/10/1999	Hà Tây	3.22	Giỏi	D17HTTT5
8	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	15/04/2000	Thái Bình	2.16	Trung bình	D18CNPM1
9	Nguyễn Tấn	Hùng	Nam	17/01/2000	Hà Nội	2.11	Trung bình	D18CNPM2
10	Cao Tuấn	Nghĩa	Nam	22/08/2000	Hà Nội	2.02	Trung bình	D18CNPM4
11	Phạm Đức	Anh	Nam	04/10/2000	Cà Mau	2.12	Trung bình	D18CNPM6
12	Đào Văn	Thái	Nam	02/11/2000	Bắc Ninh	2.24	Trung bình	D18CNPM6
13	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	21/04/2000	Hà Tây	3.05	Khá	D18HTTT3
14	Phạm Văn	Lực	Nam	28/01/2000	Hà Nam	2.07	Trung bình	D18HTTT4
15	Lê Hồng	Sơn	Nam	06/11/1999	Nam Định	2.14	Trung bình	D18HTTT4
16	Lê Huy	Hoàng	Nam	07/12/2000	Hà Tây	2.11	Trung bình	D18HTTT6
17	Ngô Việt	Thành	Nam	22/01/2001	Tuyên Quang	2.00	Trung bình	D19CNPM1
18	Ngô Tiến	Thiệu	Nam	13/02/2001	Bắc Ninh	2.29	Trung bình	D19CNPM1
19	Ngô Phúc	Tuấn	Nam	03/09/2001	Hà Nội	2.01	Trung bình	D19CNPM2
20	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	11/05/2001	Phú Thọ	2.42	Trung bình	D19CNPM2
21	Đặng Đình	Thành	Nam	10/04/2001	Hà Tĩnh	2.03	Trung bình	D19CNPM3
22	Nguyễn Văn	Tứ	Nam	03/02/2001	Nam Định	2.30	Trung bình	D19CNPM3
23	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	Nam	01/06/2001	Hoà Bình	2.77	Khá	D19CNPM4
24	Trương Mạnh	Huy	Nam	10/06/2001	Nghệ An	2.07	Trung bình	D19CNPM5
25	Trần Quang	Hưng	Nam	23/09/2001	Hà Tây	3.18	Khá	D19CNPM5
26	Nguyễn Đức	Hương	Nam	22/05/2001	Thái Bình	2.60	Khá	D19CNPM5
27	Lưu Tiến	Nam	Nam	23/12/2001	Vĩnh Phúc	2.41	Trung bình	D19CNPM7
28	Đỗ Như	Phong	Nam	02/11/2001	Hà Tây	2.62	Khá	D19CNPM8
29	Đào Thanh	Sơn	Nam	13/04/2001	Hưng Yên	2.63	Khá	D19CNPM8
30	Bùi Nguyễn Huy	Bách	Nam	25/09/2001	Hà Tây	2.20	Trung bình	D19HTTT3
31	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	20/06/2002	Hà Tây	2.38	Trung bình	D20CNPM1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Doãn Mạnh	Đạt	Nam	11/01/2002	Hà Tĩnh	2.68	Khá	D20CNPM1
33	Nguyễn Đăng	Tùng	Nam	14/02/2002	Bắc Giang	2.36	Trung bình	D20CNPM1
34	Trịnh Phúc	Chiến	Nam	20/08/2002	Hưng Yên	2.57	Khá	D20CNPM2
35	Hoàng Minh	Đức	Nam	17/09/2002	Lào Cai	2.79	Khá	D20CNPM2
36	Bùi Đức	Huy	Nam	10/03/2002	Hải Phòng	2.63	Khá	D20CNPM2
37	Trần Minh	Nghĩa	Nam	19/06/2002	Hà Nội	2.79	Khá	D20CNPM2
38	Hoàng Duy	Phương	Nam	30/10/2002	Thái Bình	2.81	Khá	D20CNPM2
39	Đỗ Đức	Thụ	Nam	08/10/2002	Thái Bình	2.64	Khá	D20CNPM2
40	Nguyễn Việt	Anh	Nam	23/07/2002	Nam Định	2.63	Khá	D20CNPM3
41	Vũ Huy	Trường	Nam	15/06/2002	Hải Dương	2.72	Khá	D20CNPM3
42	Phạm Ngọc	Cường	Nam	03/02/2002	Hải Dương	2.50	Khá	D20CNPM4
43	Lê Quang	Hiển	Nam	16/02/2002	Bắc Ninh	2.54	Khá	D20CNPM4
44	Vũ Văn	Ngọc	Nam	04/09/2002	Bắc Ninh	3.03	Khá	D20CNPM4
45	Đỗ Hồng	Quân	Nam	15/05/2002	Nam Định	2.73	Khá	D20CNPM4
46	Nguyễn Văn	Huỳnh	Nam	12/10/2002	Hà Nội	2.54	Khá	D20CNPM6
47	Đỗ Quốc	Phong	Nam	01/01/2002	Hưng Yên	2.60	Khá	D20CNPM6
48	Lê Thọ	Quyền	Nam	20/02/2002	Thanh Hoá	2.54	Khá	D20CNPM6
49	Trịnh Quyền	Diệp	Nam	21/02/2002	Hải Dương	2.93	Khá	D20HTTT1
50	Nguyễn Văn	Thặng	Nam	24/06/2002	Thái Bình	2.84	Khá	D20HTTT1
51	Đinh Trung	Hiếu	Nam	08/11/2002	Hà Tĩnh	2.68	Khá	D20HTTT2
52	Nguyễn Văn	Ngọc	Nam	14/01/2002	Hưng Yên	2.43	Trung bình	D20HTTT2
53	Trần Quang	Ngọc	Nam	14/09/2002	Phú Thọ	2.52	Khá	D20HTTT2
54	Nguyễn Việt Thế	Anh	Nam	22/11/2002	Nghệ An	2.01	Trung bình	D20HTTT3
55	Nguyễn Văn	Đô	Nam	09/01/2001	Bắc Ninh	2.57	Khá	D20HTTT3
56	Nguyễn Văn	Huy	Nam	16/01/2002	Hà Nội	2.49	Trung bình	D20HTTT3
57	Đỗ Việt	Long	Nam	09/09/2002	Hà Tây	2.25	Trung bình	D20HTTT3
58	Lê Tuấn	Thành	Nam	24/04/2002	Nam Định	2.51	Khá	D20HTTT3
59	Trịnh Hưng	Thuận	Nam	25/05/2002	Thanh Hoá	2.64	Khá	D20HTTT3
60	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	25/10/2002	Vĩnh Phúc	2.52	Khá	D20HTTT4
61	Bùi Mạnh	Đắc	Nam	14/03/2002	Nghệ An	2.12	Trung bình	D20HTTT4
62	Trần Bá	Hiệp	Nam	21/10/2002	Hà Nam	2.60	Khá	D20HTTT4
63	Phạm Văn	Quảng	Nam	11/10/2002	Nam Định	2.18	Trung bình	D20HTTT4
64	Nguyễn Minh	Quân	Nam	22/03/2002	Hải Dương	2.51	Khá	D20HTTT4
65	Đỗ Nguyên	Vũ	Nam	31/01/2002	Hà Tây	2.14	Trung bình	D20HTTT4
66	Nguyễn Trọng	Bắc	Nam	08/11/2002	Thanh Hoá	2.61	Khá	D20HTTT5
67	Đỗ Mạnh	Duy	Nam	05/05/2002	Thái Bình	2.46	Trung bình	D20HTTT5
68	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	19/12/2002	Hà Nội	2.53	Khá	D20HTTT5
69	Nguyễn Anh	Tú	Nam	01/12/2002	Thanh Hoá	2.59	Khá	D20HTTT5

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Phạm Thanh	Tùng	Nam	25/08/2002	Thái Nguyên	2.50	Khá	D20HTTT5
71	Nguyễn Đức	Duy	Nam	06/08/2002	Nam Định	2.11	Trung bình	D20HTTT6
72	Vũ Duy	Hiệu	Nam	24/02/2002	Nam Định	2.51	Khá	D20HTTT6

Danh sách gồm 72 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 1 sinh viên
- Khá: 38 sinh viên
- Trung bình: 33 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Kiều Tiến	Hải	Nam	13/02/2001	Hà Tây	2.59	Khá	D19CQAT03-B
2	Bùi Đức	Hiệp	Nam	18/06/2001	Phú Thọ	2.33	Trung bình	D19CQAT03-B
3	Trần Ngọc	Huy	Nam	14/04/2001	Hà Nam	2.40	Trung bình	D19CQAT04-B
4	Thái Minh	Tuấn	Nam	13/05/2001	Bắc Ninh	2.43	Trung bình	D19CQAT04-B
5	Vũ Ngọc	Khánh	Nam	02/09/2002	Thái Bình	3.09	Khá	D20CQAT01-B
6	Lương Thế	Vinh	Nam	05/11/2002	Thái Bình	3.04	Khá	D20CQAT01-B
7	Ngô Văn	Đức	Nam	17/11/2000	Hà Nội	2.43	Trung bình	D20CQAT02-B
8	Vũ Nhật Minh	Đức	Nam	16/02/2002	Hà Nội	2.32	Trung bình	D20CQAT02-B
9	Nguyễn Minh	Hiển	Nam	23/08/2002	Nam Định	2.38	Trung bình	D20CQAT02-B
10	Bùi Minh	Hoàng	Nam	27/02/2001	Quảng Ninh	2.53	Khá	D20CQAT02-B
11	Nguyễn Mạnh	Hung	Nam	28/07/2002	Vĩnh Phúc	2.53	Khá	D20CQAT02-B
12	Hoàng Trung	Kiên	Nam	07/08/2002	Nam Định	2.45	Trung bình	D20CQAT02-B
13	Nguyễn Trần	Minh	Nam	13/03/2002	Hải Phòng	2.55	Khá	D20CQAT02-B
14	Trần Như	Thắng	Nam	03/05/2001	Hà Nội	2.63	Khá	D20CQAT02-B
15	Bùi Hải	Đăng	Nam	17/10/2002	Hà Nam	2.55	Khá	D20CQAT04-B

Danh sách gồm 15 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 8 sinh viên
- Trung bình: 7 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Đức	Hải	Nam	09/09/2000	Hà Nội	2.38	Trung bình	D18XLTH2
2	Trần Long	Thành	Nam	05/11/2000	Hải Phòng	2.20	Trung bình	D18XLTH2
3	Trương Nguyễn Trường	Giang	Nam	24/04/2001	Long An	2.12	Trung bình	D19DTMT1
4	Vũ Văn	Hạnh	Nam	01/09/2001	Hà Nam	2.42	Trung bình	D19DTMT1
5	Lê Ngọc	Hòa	Nam	18/02/2001	Thanh Hoá	2.16	Trung bình	D19DTMT1
6	Đặng Quang	Kiên	Nam	22/11/2001	Hung Yên	2.28	Trung bình	D19DTMT1
7	Nguyễn Đức	Quân	Nam	25/10/2001	Thanh Hoá	2.34	Trung bình	D19DTMT2
8	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	01/08/2001	Thái Bình	2.38	Trung bình	D19DTMT3
9	Hoàng Minh	Quang	Nam	01/11/2001	Ninh Bình	2.58	Khá	D19DTMT3
10	Phạm Hữu	Vương	Nam	05/12/2001	Thái Bình	3.24	Giỏi	D19DTMT3
11	Phạm Xuân Gia	Bảo	Nam	15/08/2001	Hà Tây	2.29	Trung bình	D19XLTH
12	Đỗ Tiến	Đạt	Nam	17/09/2001	Nam Định	2.29	Trung bình	D19XLTH
13	Lã Minh	Hoàng	Nam	17/12/2001	Hà Nội	2.72	Khá	D19XLTH
14	Phan Trung	Kiên	Nam	30/09/2001	Thanh Hoá	2.19	Trung bình	D19XLTH
15	Nguyễn Đức	Anh	Nam	31/05/2002	Phú Thọ	2.48	Trung bình	D20DTMT1
16	Cao Đức	Hải	Nam	20/09/2002	Nam Định	2.27	Trung bình	D20DTMT1
17	Phạm Huy	Cương	Nam	27/07/2002	Hải Phòng	2.20	Trung bình	D20DTMT2
18	Trần Mạnh	Điệp	Nam	12/10/2002	Hà Nam	2.32	Trung bình	D20DTMT2
19	Nguyễn Minh	Đức	Nam	21/11/2002	Thái Bình	2.20	Trung bình	D20DTMT2
20	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	30/03/2002	Hải Dương	2.56	Khá	D20DTMT2
21	Trần Đức	Mạnh	Nam	17/02/2002	Nam Định	2.56	Khá	D20DTMT2
22	Nguyễn Hải	Nam	Nam	07/04/2002	Hà Tây	2.51	Khá	D20DTMT2
23	Lê Thế	Vũ	Nam	04/07/2002	Thanh Hoá	2.57	Khá	D20DTMT2
24	Nguyễn Văn	Danh	Nam	10/01/2002	Hà Tây	3.22	Giỏi	D20DTRB
25	Phạm Trung	Kiên	Nam	22/10/2002	Hà Tây	2.47	Trung bình	D20DTRB
26	Nguyễn Trọng	Đức	Nam	02/02/2002	Hải Phòng	2.53	Khá	D20XLTH
27	Nguyễn Vũ	Lập	Nam	09/08/2002	Nam Định	2.30	Trung bình	D20XLTH
28	Hương Thành	Nam	Nam	05/09/2002	Bắc Giang	2.55	Khá	D20XLTH
29	Vũ Thành	Trung	Nam	24/12/2002	Hải Dương	2.04	Trung bình	D20XLTH

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
----	-----------	-----------	-----------	----------	-----	----------	---------

Danh sách gồm 29 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 2 sinh viên
- Khá: 8 sinh viên
- Trung bình: 19 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Điện tử viễn thông

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đặng Xuân	Tùng	Nam	22/12/1999	Hà Nội	2.22	Trung bình	D17CQVT01-B
2	Nguyễn Tiến	Giáp	Nam	15/12/1999	Hòa Bình	2.10	Trung bình	D17CQVT03-B
3	Trần Quang	Chiến	Nam	08/11/1999	Hà Tĩnh	2.15	Trung bình	D17CQVT04-B
4	Phùng Quốc	Duy	Nam	06/11/1999	Phú Thọ	2.26	Trung bình	D17CQVT04-B
5	Lê Thị	Hằng	Nữ	10/04/1999	Hà Nội	2.86	Khá	D17CQVT06-B
6	Nguyễn Văn	Đô	Nam	21/07/1999	Bắc Ninh	2.46	Trung bình	D17CQVT07-B
7	Đinh Thị Tuyết	Nhi	Nữ	16/07/1998	Hà Tây	2.76	Khá	D17CQVT07-B
8	Vũ Việt	Hoàng	Nam	14/02/1999	Nam Định	2.18	Trung bình	D17CQVT08-B
9	Đỗ Thị Phương	Anh	Nữ	15/12/2000	Hà Tây	2.86	Khá	D18CQVT01-B
10	Hoàng Văn	Chung	Nam	05/10/2000	Bắc Giang	2.39	Trung bình	D18CQVT02-B
11	Nguyễn Văn	Bằng	Nam	07/03/2000	Nam Định	2.74	Khá	D18CQVT03-B
12	Vũ Quang	Chung	Nam	01/11/2000	Phú Thọ	2.10	Trung bình	D18CQVT04-B
13	Cao Văn	Phong	Nam	28/03/2000	Thanh Hoá	2.19	Trung bình	D18CQVT04-B
14	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	13/03/2001	Nam Định	2.29	Trung bình	D19VTHI1
15	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	07/01/2001	Hà Tây	2.25	Trung bình	D19VTMD1
16	Nguyễn Thành	An	Nam	02/02/2001	Hà Tây	2.04	Trung bình	D19VTVT1
17	Lê Đức	Thiện	Nam	24/10/2001	Thái Bình	2.13	Trung bình	D19VTVT2
18	Đoàn Văn	Hảo	Nam	04/01/2002	Thái Bình	2.41	Trung bình	D20VTHI1
19	Nguyễn Việt	Khánh	Nam	02/09/2002	Bắc Ninh	2.51	Khá	D20VTHI1
20	Hoàng Duy	Phúc	Nam	03/12/2002	Nam Định	2.19	Trung bình	D20VTHI1
21	Nguyễn Thế	Tiến	Nam	01/06/2002	Thái Nguyên	2.38	Trung bình	D20VTHI1
22	Lê Trí	Đức	Nam	22/05/2002	Thanh Hoá	2.45	Trung bình	D20VTHI2
23	Nguyễn Văn	Linh	Nam	13/01/2002	Hải Dương	2.24	Trung bình	D20VTHI2
24	Hà Việt Mạnh	Quốc	Nam	12/09/2002	Bắc Giang	2.50	Khá	D20VTHI2
25	Nguyễn Tiến	Sỹ	Nam	20/04/2002	Bắc Ninh	2.21	Trung bình	D20VTHI2
26	Nguyễn Vương	Anh	Nam	27/06/2002	Hà Nội	2.30	Trung bình	D20VTHI3
27	Phạm Ngọc	Đông	Nam	08/05/2002	Nam Định	2.51	Khá	D20VTHI3
28	Nguyễn Minh	Đức	Nam	08/08/2002	Hà Nam	2.43	Trung bình	D20VTHI3
29	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	29/11/2002	Bắc Giang	2.67	Khá	D20VTMD1
30	Vũ Hải	Đăng	Nam	30/07/2002	Hà Nam	2.26	Trung bình	D20VTMD2
31	Lê Xuân	Đức	Nam	15/08/2002	Hà Nam	2.46	Trung bình	D20VTMD2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Đỗ Hồng	Hà	Nam	05/04/2002	Hải Dương	2.51	Khá	D20VTMD2
33	Bùi Công	Đạt	Nam	12/12/2002	Bắc Ninh	2.56	Khá	D20VTMD3
34	Lưu Quang	Dũng	Nam	18/11/2002	Hà Tây	2.20	Trung bình	D20VTVT1
35	Đoàn Hải	Dương	Nam	25/09/2002	Hà Nam	2.53	Khá	D20VTVT1
36	Nghiêm Đình	Thắng	Nam	07/05/2002	Bắc Ninh	2.13	Trung bình	D20VTVT1
37	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	25/11/2002	Nam Định	2.15	Trung bình	D20VTVT1
38	Nguyễn Quý	Tuấn	Nam	13/03/2002	Hà Tây	2.04	Trung bình	D20VTVT1
39	Vũ Danh	Năng	Nam	12/10/2002	Hà Tây	2.09	Trung bình	D20VTVT2
40	Đình Hữu	Phước	Nam	31/08/2001	Nam Định	2.11	Trung bình	D20VTVT2
41	Nguyễn Văn	Trường	Nam	22/11/2002	Vĩnh Phúc	2.10	Trung bình	D20VTVT2

Danh sách gồm 41 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 0 sinh viên*
- *Giỏi: 0 sinh viên*
- *Khá: 11 sinh viên*
- *Trung bình: 30 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (CLC)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Trường	Giang	Nam	10/06/2002	Thái Bình	2.57	Khá	E20CQCN01-B
2	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	22/04/2002	Hà Nội	2.81	Khá	E20CQCN01-B

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 2 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh